TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Lê Hoài H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2007, được Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 01, ngày 03 tháng 12 năm 2007. Trong quá trình chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung nên không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay, nguyên đơn đã về nhà mẹ ruột để ở và đang đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, còn các con và bị đơn sống tại nhà bị đơn, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy

mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Kim Y, sinh ngày 11/11/2008; Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/5/2013 (hiện đang ở với bị đơn). Ly hôn, nguyên đơn đồng ý để cho bị đơn nuôi dưỡng con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn anh Nguyễn Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đ. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Kim Y, sinh ngày 11/11/2008; Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/5/2013 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn anh Nguyễn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H và bị đơn anh Nguyễn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2007, được Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 01, ngày 03 tháng 12 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Kim Y, sinh ngày 11/11/2008; Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/5/2013 (hiện đang ở với bị đơn). Ly hôn, nguyên đơn đồng ý để cho bị đơn nuôi dưỡng con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của các con và hiện các con do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Nguyễn Kim Y, sinh ngày 11/11/2008; Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/5/2013 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn anh Nguyễn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đ.

Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Kim Y, sinh ngày 11/11/2008; Nguyễn Tiến S, sinh ngày 26/5/2013 (hiện đang ở với bị đơn) cho bị đơn anh Nguyễn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Phạm Lê Hoài H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008083 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường L, TP. T, tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân